

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213; Điều 371; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

* Chị Th, sinh năm 1990; số CCCD: 001190001038

Địa chỉ: Thôn Cánh Chủ, xã HB (cũ là xã BY, Hện TT), thành phố Hà Nội.

* Anh M, sinh năm 1985; số CCCD: 001085027780

Địa chỉ: Thôn Cánh Chủ, xã HB (cũ là xã BY, Hện TT), thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung là cháu H, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Tr, sinh ngày 20/01/2013. Chị Thảo và anh Mạnh thỏa thuận chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Bảo T; anh Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Quang H đến khi các cháu Bảo T và cháu Quang H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh M được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Th phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000110 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Anh M phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000111 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung là cháu H, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Tr, sinh ngày 20/01/2013. Chị Thảo và anh Mạnh thỏa thuận chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Bảo T; anh Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Quang H đến khi các cháu Bảo T và cháu Quang H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh M được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Th phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000110 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Anh M phải chịu 150.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000111 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND A – Hà Nội;
- Phòng THADS A – Hà Nội;
- UBND xã HB (cũ là xã BY), thành phố Hà Nội (GCNKH số 57, ngày 12/9/2008);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân